

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Trung;

Ông Nguyễn Trần Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Hữu D, sinh ngày 10/10/1993, tại tỉnh V. Nơi cư trú: Tổ Q, ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn T2, sinh năm 1969 và bà Phan Thị U, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ tên Nguyễn Thị Diệu A (Đã ly hôn vào năm 2017), có 01 con tên là Phan Nguyễn Phương T3, hiện bị cáo đang sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Bích O; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Ngày 15/09/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện B1, tỉnh V ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 02 năm; Tạm giữ từ ngày 03/9/2021 đến ngày 09/9/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Đ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Thị U, sinh năm 1972 (Có mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: Tổ Q, ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh V.

2. Nguyễn Thị Bích O, sinh năm 1992 (Vắng mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện G, tỉnh K.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn Q1, sinh năm 1996 (Vắng mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: Khóm Y, phường A1, thành phố H1, Đ;

2. Nguyễn Văn B2, sinh năm 1978 (Vắng mặt tại phiên tòa);

3. Nguyễn Văn Út N1, sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên tòa);

Cùng nơi cư trú: khóm C1, phường A2, thành phố H1, tỉnh Đ.

- *Người chứng kiến:* Trần Văn R, sinh năm 1964 (Vắng mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: Khóm A3, phường A4, thành phố H1, tỉnh Đ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 03 tháng 9 năm 2021, bị cáo Phan Hữu D đậu phương tiện thủy nội địa (bằng gỗ) số đăng ký TG-8675, có đặt máy trong kiểu Mazda 4 - công suất 70CV trên Sông Tiền thuộc khóm Cồng Cộc, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp để giao khoai lang cho ông P và ông 6 H4. Sau khi giao khoai lang xong, một lúc sau có người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đi bằng phương tiện xuống máy đến giao cho bị cáo số lượng 3.000 (Ba nghìn) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu gồm các nhãn hiệu: 2.000 (Hai nghìn) bao loại HERO và 1.000 (Một nghìn) bao loại JET, với giá thành tiền là 61.000.000 đồng (Sáu mươi một triệu đồng), bị cáo trả số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho người thanh niên này. Sau khi nhận xong, bị cáo cất giấu dưới khoang lái ghe, đến khoảng 21 giờ cùng ngày đang rời bến để vận chuyển đến tỉnh Vĩnh Long thì bị Lực lượng Công an thành phố Hồng Ngự phối hợp với Công an phường An Lạc kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ số thuốc lá điều nêu trên. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận số lượng thuốc lá trên vận chuyển về huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giao cho người thanh niên nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể với giá tiền thuê là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và khi bị bắt quả tang bị cáo chưa nhận số tiền thuê vận chuyển.

* *Vật chứng và tài sản Cơ quan điều tra thu giữ được như sau:*

- 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu HERO;

- 1.000 (Một nghìn) bao thuốc lá hiệu JET;

- 01 (Một) phương tiện thủy nội địa số đăng ký TG-8675, công dụng chở hàng; chiều dài thiết kế 17 mét và chiều dài lớn nhất 18,2 mét; chiều rộng thiết kế 3,20 mét và chiều rộng lớn nhất 3,44 mét; chiều cao mạn 1,10 mét; chiều chìm 0,90 mét; mạn thò 0,20 mét; vật liệu là gỗ bọc ngoài (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động);

- 01 (Một) máy chính, kiểu Mazda 4, công suất máy chính VS-106526, 70CV (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động);

- 01 (Một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa, cấp ngày 06/9/2010 của Chi cục Đăng kiểm Tiền Giang (Bản chính);

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, số đăng ký TG-8675, cấp ngày 11/9/2008 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tiền Giang (Bản chính).

** Việc xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ của Cơ quan điều tra:* Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản không liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Riêng vật chứng có liên quan đã nhập vào Kho vật chứng Công an thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định nhằm phục vụ cho công tác điều tra, truy tố và xét xử.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSTPHN ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phan Hữu D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về vật chứng: Đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu HERO và 1.000 (Một nghìn) bao thuốc lá hiệu JET, các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử đã phát biểu lời luận tội là giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Hữu Duy từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, thống nhất với Cáo trạng và nội dung luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hữu D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do muốn có tiền nhanh để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi là vận chuyển thuê thuộc là điều nhập lậu với số lượng tổng cộng là 3.000 (ba nghìn) bao, trong đó gồm: 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu HERO và 1.000 (Một nghìn) bao thuốc lá hiệu JET, đây là loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền nhanh để tiêu xài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Từ những phân tích trên, căn cứ kết luận điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, người làm chứng và lời thừa nhận của bị cáo có đủ chứng cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ

luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

....

e) Thuốc lá điếu nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao;

.....”.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo: Như đã phân tích ở trên, do lười biếng lao động chân chính, muốn nhanh chóng kiếm tiền, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án và tiền sự. Bản thân bị cáo vào ngày 15/09/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 02 năm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Khi quyết định hình phạt, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo, góp phần ổn định tình hình chính trị tại địa phương và công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự có quy định “... 4. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm;*”. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay bị cáo có công việc chính là làm ruộng, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Các tình tiết khác của nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận số lượng thuốc lá điều nhập lậu trên vận chuyển thuê cho một người ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và nhận thuốc lá từ một người ở thành phố Hồng Ngự nhưng không biết cụ thể họ tên, địa chỉ của hai người này, việc giao dịch nhận và vận chuyển thuê không người chứng kiến và chưa làm việc được nên không đề cập giải quyết, khi nào xác định rõ nhân thân, lai lịch và làm việc được với hai người này nếu đủ căn cứ sẽ xử lý hành vi vi phạm pháp luật có liên quan sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Bích O tuy đi cùng với bị cáo nhưng không biết bị cáo nhận chở thuê số lượng thuốc lá điều nhập lậu trên do thuốc lá để trong khoang lái sau của ghe và khi nhận chị O không có mặt nên Viện kiểm sát không xem xét xử lý chị O đồng phạm với bị cáo về tội danh có liên quan là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, đã chứng minh: 01 (Một) phương tiện thủy nội địa có số đăng ký TG-8675, công dụng chở hàng; chiều dài thiết kế 17 mét và chiều dài lớn nhất 18,2 mét; chiều rộng thiết kế 3,20 mét và chiều rộng lớn nhất 3,44 mét; chiều cao mạn 1,10 mét; chiều chìm 0,90 mét; mạn thò 0,20 mét; vật liệu là gỗ bọc ngoài (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động) và 01 (Một) máy chính, kiểu Mazda 4, công suất máy chính VS-106526, 70CV (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động), đây là phương tiện bị cáo dùng để vận chuyển số lượng thuốc lá trên nhưng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phan Thị U (mẹ ruột bị cáo), khi bị cáo dùng làm phương tiện vận chuyển thuê số lượng thuốc lá điều nhập lậu trên bà U không biết, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý bà U đồng phạm với bị cáo về tội danh nêu trên và không đề cập việc xử lý vật chứng mà trả lại cho bà U là phù hợp quy định pháp luật nên Viện kiểm sát không đề cập đến là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với các giấy tờ liên quan đến phương tiện thủy nội địa như: 01 (Một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội

địa, cấp ngày 06/9/2010 của Chi cục Đăng kiểm Tiền Giang (Bản chính) và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, số đăng ký TG-8675, cấp ngày 11/9/2008 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tiền Giang, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà U là phù hợp quy định pháp luật nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Vật chứng của vụ án là 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu HERO (đã được niêm phong) và 1.000 (Một nghìn) bao thuốc lá hiệu JET (đã được niêm phong). Xét thấy các vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và thuộc loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật (các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2021 đến ngày 09/9/2021.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu HERO (đã được niêm phong) và 1.000 (Một nghìn) bao thuốc lá hiệu JET (đã được niêm phong).

(Các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Hữu D phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/12/2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Cơ quan Điều tra Công an Tp. Hồng Ngự;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Hồng Ngự;
- UBND xã T, huyện B, V;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Huỳnh Anh